



LUẬN VĂN:

**Kết hợp giáo dục pháp luật và giáo dục
đạo đức cho học sinh phổ thông trung học
ở tỉnh Tiền Giang**



MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chuyển sang xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, việc tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật (GDPL) đã trở nên cần thiết và cấp bách hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, pháp luật dù hoàn thiện đến đâu cũng không thể điều chỉnh hết mọi quan hệ xã hội. Do đó, ý thức tự giác chấp hành pháp luật của mỗi người dựa trên lòng tự trọng, danh dự, phẩm giá, lương tâm - biểu hiện tập trung của một nhân cách đạo đức là những yếu tố điều chỉnh xã hội không gì có thể thay thế được. Vì vậy mà GDPL và giáo dục đạo đức (GDĐĐ) phải song hành đồng thời phải có sự kết hợp với nhau là vấn đề hết sức cần thiết trong tổ chức quản lý xã hội cũng như trong hoạt động giáo dục.

Học sinh nói chung, học sinh phổ thông trung học (PTTH) nói riêng là lứa tuổi đang hình thành và phát triển nhân cách. Nếu được giáo dục đúng hướng các em sẽ hình thành và phát triển những phẩm chất tích cực; ngược lại sẽ trở nên dị dạng và méo mó về nhân cách. Ngày nay, trên cơ sở coi trọng giáo dục kiến thức văn hóa, việc GDĐĐ, giáo dục ý thức công dân thông qua GDPL và GDĐĐ ở trường phổ thông chính là một trong những phương thức cơ bản nhằm đạt được mục tiêu và nhiệm vụ đào tạo của Đảng và Nhà nước.

Kết hợp GDPL và GDĐĐ cho học sinh ở các trường phổ thông là một trong những nội dung quan trọng trong chương trình giáo dục ở Việt Nam. Cùng với những kiến thức văn hóa trên các lĩnh vực, những hiểu biết cơ bản về pháp luật và các giá trị đạo đức mà các em được lĩnh hội trong quá trình học tập, tu dưỡng là một trong những điều kiện quan trọng đảm bảo sự phát triển toàn diện của thế hệ công dân tương lai của đất nước, là hành trang để thế hệ trẻ bước vào đời.

Những năm qua, cùng với việc tuyên truyền, GDPL gắn với cuộc vận động “*học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” cho mọi tầng lớp nhân dân, việc GDPL kết hợp với GDĐĐ trong các trường phổ thông cũng được quan tâm đổi mới cả về nội dung, hình thức, phương pháp, làm cho hoạt động này có sự chuyển biến đáng

kể về chất. Tuy nhiên, có một thời gian khá dài, giáo dục chỉ mới chú trọng truyền thụ cho thế hệ trẻ những kiến thức khoa học. Sự thiếu đồng bộ trong công tác giáo dục - “*thiên về dạy chữ, nhẹ về dạy người*” đã dẫn đến hậu quả là tình trạng xuống cấp về đạo đức, vi phạm pháp luật, tội phạm ở lớp trẻ xảy ra nghiêm trọng, chiếm tỷ lệ cao trong tổng số người phạm pháp và đang có xu hướng gia tăng. Do đó, trong tình hình hiện nay, kết hợp GDPL và GDĐĐ cho người chưa thành niên nói chung, cho học sinh nói riêng được đặt ra như một tất yếu khách quan.

Ở Tiền Giang những năm gần đây, GDPL cho học sinh nói chung, học sinh PTTH nói riêng đã được quan tâm và tiến hành song song, kết hợp với GDĐĐ và huy động được sự tham gia của nhiều lực lượng XH. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, việc giáo dục ý thức pháp luật, ý thức đạo đức cho học sinh chưa được chú trọng đúng mức; sự liên kết giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục chưa chặt chẽ; tình trạng học sinh vi phạm nội quy, kỷ luật trường học - một biểu hiện của vi phạm đạo đức có xu hướng gia tăng, nhất là một bộ phận học sinh đã vi phạm pháp luật với tính chất ngày càng phức tạp.

Thực trạng trên đã đặt ra nhiều vấn đề bức xúc cả về lý luận và thực tiễn đòi hỏi phải nghiên cứu, giải quyết. Tuy nhiên, có thể khẳng định cho đến nay chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề lý luận về kết hợp GDPL và GDĐĐ cho đối tượng học sinh, tạo cơ sở khoa học để vận dụng vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác giáo dục. Đây cũng là lý do tác giả chọn đề tài: “***Kết hợp giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông trung học ở tỉnh Tiền Giang***” làm luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Kết hợp GDPL và GDĐĐ nói chung và cho các đối tượng giáo dục cụ thể là một vấn đề tuy không mới nhưng luôn mang tính thời sự nên được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về GDPL và GDĐĐ dưới nhiều góc độ khác nhau.

- Nhóm đề tài nghiên cứu về sự khác biệt và tương đồng giữa đạo đức và pháp luật cũng như sự tác động qua lại giữa chúng khi điều chỉnh các quan hệ xã hội. Ở góc độ này có một số công trình nghiên cứu sau:

Hoàng Thị Kim Quế (chủ nhiệm- 2002), *Mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức trong quản lý xã hội ở nước ta hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ.

Nguyễn Thúy Hoa (2005), *Kết hợp pháp luật và đạo đức trong quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ luật, Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, cũng nghiên cứu về vấn đề trên nhưng trong phạm vi tư tưởng Hồ Chí Minh có các công trình khoa học sau:

Lương Hồng Quang (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp pháp luật và đạo đức trong quản lý xã hội*, Luận văn thạc sĩ luật, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Hoàng Thị Kim Quế (2002), *Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật và đạo đức*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp.

Trần Nghị (2004), *Mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật.

- Nhóm đề tài nghiên cứu về GDPL dưới góc độ khái quát chung và cho từng đối tượng cụ thể gồm có các công trình sau:

Trần Văn Trầm (2002), *Giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Bình Định- Thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ luật, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Nguyễn Đình Đăng Lục (2005), *Vai trò của pháp luật trong quá trình hình thành nhân cách*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

Nguyễn Đình Đăng Lục (2008), *Giáo dục pháp luật trong nhà trường*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

Trần Thị Sáu (2008), *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp.

- Nhóm đề tài nghiên cứu về GDĐĐ cho đối tượng cụ thể dưới góc độ triết học gồm có:

Trần Minh Đoàn (2001), *Giáo dục đạo đức cho thanh niên, học sinh theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thị Thanh Hà (2007), *Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống với việc xây dựng nhân cách đạo đức sinh viên Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

- Nhóm công trình nghiên cứu về vấn đề GDĐĐ nói chung và GDĐĐ cho học sinh nói riêng được thể hiện trong tư tưởng Hồ Chí Minh gồm có:

Đỗ Thắng (2003), *Phương châm, phương pháp giáo dục thế hệ trẻ trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí giáo dục.

Võ Văn Nam (2004), *Suy nghĩ từ những lời dạy của Bác đối với việc trồng người*, Tạp chí giáo dục.

Nguyễn Đức Hòa (2008), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức học sinh trong nhà trường phổ thông*, Tạp chí triết học.

Kết quả nghiên cứu của các công trình trên là nguồn tư liệu quý báu và quan trọng để tác giả tham khảo, định hướng cho việc nghiên cứu đề tài của mình. Tuy nhiên cho đến nay chưa có công trình khoa học nào đi sâu nghiên cứu việc kết hợp GDPL và GDĐĐ cho học sinh PTTH ở tỉnh Tiền Giang như đề tài tác giả đã lựa chọn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

- *Đối tượng nghiên cứu* của luận văn là những vấn đề lý luận và thực tiễn về kết hợp GDPL và GDĐĐ cho học sinh PTTH làm cơ sở đề xuất và luận chứng các giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn công tác này.

- *Phạm vi nghiên cứu*: luận văn không đi sâu nghiên cứu những vấn đề lý luận về GDPL, GDĐĐ mà chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận về kết hợp GDPL và GDĐĐ và thực tiễn kết hợp GDPL và GDĐĐ cho học sinh PTTH ở tỉnh Tiền Giang từ năm học 2003 - 2004 đến năm học 2007- 2008.

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận về kết hợp GDPL và GDĐĐ cho học sinh PTTH, đánh giá thực trạng và luận chứng các giải pháp kết hợp có hiệu quả GDPL và GDĐĐ cho học sinh PTTH ở tỉnh Tiền Giang.

Phù hợp với mục đích trên, luận văn thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Khái quát những vấn đề lý luận cơ bản về GDPL và GDĐĐ; kết hợp GDPL và GDĐĐ; phân tích tính tất yếu kết hợp GDPL và GDĐĐ; làm rõ về mặt chủ thể, nội dung, hình thức, phương pháp và yêu cầu kết hợp GDPL và GDĐĐ cho học sinh PTTH ở Việt Nam hiện nay.

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng kết hợp GDPL và GDĐĐ cho học sinh PTTH ở tỉnh Tiền Giang để rút ra những ưu, nhược điểm cũng như tìm ra nguyên nhân dẫn đến hạn chế của thực trạng đó.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn công tác này.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

- Cơ sở lý luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật và đạo đức; quan điểm, chủ trương của Đảng về GDPL, GDĐĐ mới và những tri thức lý luận của các bộ môn khoa học chuyên ngành khác liên quan như đạo đức học, tâm lý học, giáo dục học.

- Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, chủ yếu sử dụng phương pháp kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, phân tích và tổng hợp, lịch sử cụ thể. Ngoài ra luận văn còn sử dụng các phương pháp của các bộ môn khoa học khác như phương pháp thống kê, điều tra xã hội học. Hệ thống các phương pháp trên được sử dụng cụ thể như sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp được sử dụng để giải quyết nhiệm vụ đặt ra ở cả hai chương, trong đó Chương 1 chủ yếu vận dụng phương pháp phân tích và tổng hợp; ở Chương 2, phương pháp kết hợp lý luận và thực tiễn, phương pháp lịch sử cụ thể là phương pháp được sử dụng chủ yếu để đảm bảo đánh giá thực trạng một cách khách quan và toàn diện.

Ngoài ra, các phương pháp thống kê, điều tra xã hội học (phiếu điều tra, phỏng vấn trực tiếp) cũng được sử dụng để làm nổi bật vấn đề nghiên cứu, đảm bảo sự gắn kết và tính liên thông của toàn bộ nội dung luận văn.

6. Đóng góp mới của luận văn

Từ kết quả đạt được, luận văn có những điểm mới về mặt khoa học sau:

- Luận văn lần đầu tiên đưa ra những luận cứ khoa học để làm sáng tỏ một cách hệ thống vấn đề kết hợp GDPL và GDĐĐ cho học sinh PTTH ở Việt Nam hiện nay. Những kết quả nghiên cứu của đề tài là những bổ sung vào lý luận pháp luật vấn đề kết hợp GDPL và GDĐĐ trong quản lý xã hội nói chung, trong hoạt động giáo dục nói riêng, góp phần nâng cao nhận thức lý luận về ý nghĩa, vai trò của sự kết hợp đó.

- Phân tích làm rõ những kết quả, hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế trong kết hợp GDPL và GDĐĐ cho học sinh PTTH ở Tiền Giang.

- Đề xuất và luận chứng một cách đồng bộ các giải pháp kết hợp có hiệu quả GDPL và GDĐĐ cho học sinh PTTH ở tỉnh Tiền Giang hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 2 chương, 6 tiết.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾT HỢP GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG TRUNG HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, NGUYÊN TẮC VÀ TÍNH TẤT YẾU KẾT HỢP GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG TRUNG HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1.1.1. Khái quát những vấn đề lý luận về giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức

1.1.1.1. Về giáo dục pháp luật

- Khái niệm giáo dục pháp luật

Khi pháp luật ra đời thì đồng thời cũng phát sinh nhu cầu GDPL. GDPL với tư cách là một hoạt động xã hội đã xuất hiện từ rất sớm. Ở Việt Nam cho đến nay những vấn đề lý luận về GDPL nói chung và khái niệm GDPL nói riêng vẫn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau.

Nghiên cứu các tài liệu hiện hành cho thấy, khái niệm GDPL được tiếp cận từ khái niệm giáo dục trong khoa học sư phạm với nghĩa rộng và hẹp khác nhau. Tuy nhiên, dù tiếp cận theo nghĩa rộng hay nghĩa hẹp, GDPL vẫn luôn là một hoạt động mang đầy đủ những tính chất chung của giáo dục, song nó có đặc điểm riêng về mục đích, nội dung, hình thức, phương pháp và chủ thể. Trong khoa học pháp lý, GDPL được hiểu theo nghĩa hẹp của khái niệm giáo dục, theo đó, *giáo dục pháp luật là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có mục đích tác động lên đối tượng giáo dục nhằm hình thành ở họ tri thức pháp luật, tình cảm và hành vi xử sự phù hợp với pháp luật hiện hành.*

- Môc ®Ých cña giáo dục pháp luật

Cũng như các dạng hoạt động giáo dục khác, GDPL có mục đích riêng của nó. Việc xác định đúng mục đích GDPL có ý nghĩa quan trọng vì trong đa số các trường hợp, nội dung, hình thức, phương pháp GDPL phụ thuộc vào mục đích của nó.

+ *Mục đích nhận thức*: GDPL góp phần hình thành, làm sâu sắc và từng bước mở rộng tri thức pháp luật của công dân. Tri thức pháp luật có vai trò quan trọng đối với việc hình thành tình cảm, lòng tin và thái độ đúng đắn đối với pháp luật. Tri thức pháp luật giúp con người đánh giá, kiểm tra, đối chiếu hành vi với các chuẩn mực pháp luật. Mục đích này đặc biệt quan trọng trong điều kiện nước ta hiện nay, khi hiểu biết pháp luật của công dân còn thấp, nhận thức về quyền và nghĩa vụ của công dân chưa đầy đủ. Đây cũng là yêu cầu của việc hoàn thiện cơ chế quản lý xã hội bằng pháp luật, xây dựng một xã hội văn minh, công bằng, dân chủ, bình đẳng, kỷ cương và trật tự. “Tăng cường giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết và ý thức tôn trọng pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực thi một cách nghiêm minh, thống nhất, công bằng” [14, tr.50].

+ *Mục đích cảm xúc*: GDPL nhằm hình thành tình cảm, lòng tin và thái độ đúng đắn đối với pháp luật. Có tri thức pháp luật mà không có tình cảm, sự tôn trọng và lòng tin đối với pháp luật thì con người rất dễ hành động lệch khỏi chuẩn mực pháp luật. Ngược lại, lòng tin càng vững vàng thì hành vi càng có khả năng đúng đắn, hợp pháp. Như vậy, tình cảm, thái độ đúng đắn đối với pháp luật bao giờ cũng là sự biểu hiện và là thước đo lòng tin vào pháp luật của mỗi người. Lòng tin vào tính công bằng của pháp luật sẽ hướng dẫn hành vi hợp pháp. Nội hàm của mục đích cảm xúc là giáo dục tình cảm công bằng, ý thức trách nhiệm, ý thức tuân thủ pháp luật ở mọi lúc, mọi nơi; phê phán, lên án những biểu hiện coi thường pháp luật, các hành vi vi phạm pháp luật đồng thời ủng hộ và tích cực tham gia bảo vệ sự nghiêm minh của pháp luật.

+ *Mục đích hành vi*: GDPL hình thành động cơ, hành vi và thói quen xử sự theo pháp luật. Có thể nói kết quả cuối cùng mà hoạt động GDPL hướng tới là thói quen xử sự theo pháp luật. Thiếu mục đích này thì hoạt động GDPL trở nên vô nghĩa. Có nhiều yếu tố tác động để hình thành hành vi của con người nhưng có thể nói GDPL là con đường cơ bản. Hoạt động này sẽ cung cấp những tri thức pháp luật, giáo dục lòng tin sâu sắc, dẫn đến việc tuân theo pháp luật một cách tự nguyện. Đó là yếu tố quan trọng để hình thành động cơ và hành vi hợp pháp. Để đạt được điều này, quá trình GDPL phải sử dụng nhiều hình thức, phương pháp, phải kiên trì và thường xuyên.

Việc phân chia các mục đích GDPL như trên chỉ mang tính tương đối vì giữa chúng có mối quan hệ kế tiếp, đan xen qua lại và thống nhất chặt chẽ với nhau. Từ tri thức pháp luật đến tính tự giác; từ tính tự giác đến tính tích cực; từ tính tích cực đến thói quen xử sự theo pháp luật. Ngược lại, khi có thói quen xử sự theo pháp luật thì lòng tin, tình cảm pháp luật càng được củng cố. Do đó khi tiến hành GDPL phải hướng vào cả ba mục đích trên.

Việc xác định mục đích GDPL có ý nghĩa rất quan trọng cả về lý luận lẫn thực tiễn GDPL bởi việc xác định đúng tạo điều kiện đảm bảo chất lượng tương ứng của hoạt động này.

- Vai trò của giáo dục pháp luật

+ Để phát huy vai trò của pháp luật trên thực tế, tạo lập mối quan hệ hài hòa giữa nhà nước và công dân, quyền dân chủ và tự do của công dân được tôn trọng và thực thi, bộ máy nhà nước được tổ chức và vận hành có hiệu quả thì điều kiện tiên quyết là phải có sự hiện diện của pháp luật ở mọi nơi; văn hóa pháp lý của công dân được nâng cao, nghĩa là phải tiến hành GDPL. GDPL là cầu nối quan trọng để đưa pháp luật vào đời sống bởi nếu pháp luật được ban hành dù tốt đến đâu chẳng nữa nhưng nếu không được triển khai thực hiện tới mọi người dân thông qua GDPL thì không thể phát huy được hiệu lực, hiệu quả.

+ Nếu pháp luật là phương tiện chủ yếu nhà nước sử dụng để quản lý xã hội, phương tiện để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì GDPL có vai trò quan trọng trong việc trợ giúp các cơ quan, cán bộ công chức và mọi công dân biết cách sử dụng đúng đắn pháp luật trong công việc cũng như trong cuộc sống hằng ngày. GDPL làm cho mỗi người ý thức sâu sắc quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

+ Cùng với giáo dục chính trị, tư tưởng, GDĐĐ, GDPL tạo ra những khả năng và nhân tố thuận lợi cho việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thông qua việc củng cố ở những người làm công tác quản lý, ở mọi công dân những phẩm chất tích cực trong ý thức cũng như hành vi pháp lý, tạo ra ở họ khả năng phản ứng và không đồng tình, không tiếp nhận các hành vi tiêu cực, chống đối pháp luật. Vì vậy, trong quá trình